



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today. Not Tomorrow



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG

Thời gian : 10h00 ngày 30 tháng 6 năm 2020

Địa điểm : Trụ Sở chính – Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông

(Số 19 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM, tầng hầm B1)

Chương trình Đại hội:

Thời gian	Chương trình
09h30-10h00	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông
10h00-10h10	- Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự
10h10-10h20	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
10h20-10h35	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch; Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu - Mời Đoàn Chủ tịch điều khiển Đại hội.
10h35-10h40	- Thông qua chương trình làm việc của Đại hội
10h40-11h10	Trình bày Đại hội: 1. Báo cáo kết quả hoạt động KD năm 2019 và phương hướng kinh doanh năm 2020; 2. Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán; 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát; 4. Báo cáo quản trị năm 2019; 5. Trình nội dung Tờ trình của HĐQT.
11h10-11h40	- ĐH thảo luận, góp ý
11h40-11h50	- ĐH biểu quyết các nội dung (1); (2); (3); (4); (5)
11h50-11h55	- Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội, Biên bản ĐH; - ĐH biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội, Biên bản ĐH
11h55-12h00	- Bế mạc Đại hội



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông được tiến hành đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ. Kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCD thường niên năm 2020 như sau:

I. Trật tự của Đại hội:

- Tất cả các cổ đông đến dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề;
- Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội;
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung, không chuông.

II. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết, theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số Thẻ biểu quyết, nội dung biểu quyết và số cổ phần được quyền biểu quyết sở hữu và được quyền của cổ đông (có đóng dấu treo của Công ty).
- Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, ý kiến khác) cho một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

III. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đoàn.
- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua, không dùng lời lẽ xúc phạm hoặc gây mất trật tự tại Đại hội. Chủ tọa Đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.



IV. Trách nhiệm của Chủ tọa Đoàn:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội (nếu có).

V. Trách nhiệm của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội;
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu biểu quyết:

- Phát phiếu biểu quyết;
- Báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm trong biểu quyết;
- Thông báo Thư ký về kết quả biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông.

Kính trình Đại hội thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH KINH DOANH 2019 - PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Nay Công ty báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 và thông qua phương hướng hoạt động năm 2020 như sau:

I. Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh 2019

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Năm 2019	Năm 2018
1.	Doanh thu phí bảo hiểm	01	2.872.310.331.000	2.701.952.775.901
2.	Phí nhượng tái bảo hiểm	02	3.959.802.200	(43.109.424.201)
3.	Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03	2.868.350.528.800	2.745.062.200.102
4.	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04	18.403.045.595	31.563.132.047
5.	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10	2.886.753.574.395	2.776.625.332.149
6.	Chi phí bồi thường	11	99.529.125.573	112.058.357.374
7.	Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	26.920.158.489	6.354.381.582
8.	Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	(18.440.229.246)	(14.425.423.681)
9.	Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	(18.893.348.510)	(13.769.372.839)
10.	Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15	73.062.086.348	105.047.924.950
11.	Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	16	26.855.754.028	26.734.405.522
12.	Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17	1.757.977.567.089	1.623.136.833.780
13.	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18	1.857.895.407.465	1.754.919.164.252
14.	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19	1.028.858.166.930	1.021.706.167.897
15.	Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính	25	(15.939.168.211)	(717.763.872)



CHỈ TIÊU		Mã số	Năm 2019	Năm 2018
16.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	927.437.672.824	909.225.466.251
17.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30	85.481.325.895	111.762.937.774
18.	Lợi nhuận khác	40	6.468.658.364	(7.007.282.064)
19.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	91.949.984.259	104.755.655.710
20.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	91.949.984.259	104.755.655.710

- Năm 2019 công ty hoàn thành 151% kế hoạch doanh thu thực thu. So với năm trước, tốc độ tăng doanh thu phát sinh giảm 2% so với năm 2018, doanh thu thực thu tăng 23% so với năm 2018.
- Doanh thu của công ty tập trung chủ yếu ở sản phẩm người vay tín dụng (chiếm 88%), khai thác qua kênh ngân hàng.
- Năm 2019 công ty có lợi nhuận sau thuế thu nhập khoảng 92 tỷ đồng, nguyên nhân là do công ty thực hiện nhiều biện pháp như kiểm soát chi phí khai thác, chi phí bồi thường, và thực hiện tái bảo hiểm người vay tín dụng.

		Mã số	31/12/2019	01/01/2019
	TÀI SẢN	270	1.367.192.136.034	1.464.876.974.842
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100	672.511.596.175	1.203.030.919.253
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	70.413.606.480	66.106.451.695
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	110.033.705.199	39.760.807.739
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	234.173.314.311	867.619.600.272
IV.	Hàng tồn kho	140	675.398.081	335.979.696
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	91.748.473.910	88.582.203.535
VIII.	Tài sản tái bảo hiểm	190	165.467.098.194	140.625.876.316
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200	694.680.539.859	261.846.055.589
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	35.343.472.952	41.291.209.567
II.	Tài sản cố định	220	383.913.949.156	7.679.783.335
III.	Bất động sản đầu tư	240	-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	275.077.706.945	212.634.129.809

		Mã số	31/12/2019	01/01/2019
V.	Tài sản dài hạn khác	260	345.410.806	240.932.878
	NGUỒN VỐN	440	1.367.192.136.034	1.464.876.974.842

II. Tình hình thực hiện so với kế hoạch 2019

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2019		Thực hiện 2019	
	Số tiền	%	Số tiền	%
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	2.000.000.000.000		2.732.139.484.104	
Doanh thu phí bảo hiểm thuần	2.200.000.000.000	100%	2.868.350.528.800	100%
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.650.000.000.000	75%	1.857.895.407.465	65%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	330.000.000.000	15%	927.437.672.824	32%
Chi bồi thường bảo hiểm	88.000.000.000	4%	73.062.086.348	3%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100.000.000.000	5%	91.949.984.259	3%
Nợ phí bảo hiểm		2%		1,70%
Tỷ lệ tái tục		50%		50%

III. Phương hướng hoạt động năm 2020:

1. Định hướng 2020

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2020	
	Số tiền	%
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	2.000.000.000.000	
Doanh thu phí bảo hiểm thuần	2.000.000.000.000	100%
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.300.000.000.000	65%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	520.000.000.000	26%
Chi bồi thường bảo hiểm	80.000.000.000	4%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	50.000.000.000	3%
Nợ phí bảo hiểm		2%
Tỷ lệ tái tục		50%

2. Giải pháp thực hiện (Tiếp tục các chính sách đề ra từ năm 2017).

a) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tăng cường tuyển dụng nhân sự kinh doanh (đảm bảo chất lượng và số lượng).
- Triển khai hệ thống kinh doanh điện tử.
- Nâng cao việc phục vụ khách hàng.
- Tăng cường mối quan hệ các cơ quan ban ngành, ngân hàng, các tổ chức tín dụng.
- Tăng tỷ lệ tái tục hợp đồng.

- Tiếp tục chuẩn hóa về công tác quản lý toàn hệ thống bằng phần mềm.
- Tiến tới chuẩn hóa quản trị hệ thống theo ISO.
- Tiếp tục hoàn thiện và phát triển những sản phẩm, quyền lợi đạt hiệu quả. Nói không với việc chạy theo doanh thu và cạnh tranh phi kỹ thuật.
- Nâng cao chất lượng nhân sự thông qua chính sách tuyển dụng, đào tạo và đãi ngộ, có chính sách đưa nhân sự ra nước ngoài đào tạo.
- Tăng cường việc giám sát và thực thi tính tuân thủ toàn công ty.
- Tăng cường công tác phòng chống trục lợi bảo hiểm.
- Thực hành tiết kiệm.

b) Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn

- Tuân thủ các quy định của cơ quan chính phủ, đặc biệt là bộ tài chính.
- Cạnh tranh lành mạnh và tuân theo các quy định kỹ thuật trong bảo hiểm phi nhân thọ.
- Sản phẩm bảo hiểm phù hợp với người tiêu dùng Việt.
- Đảm bảo được lợi ích khách hàng, nhân viên và cổ đông.
- Mục tiêu lợi nhuận.
- Nơi làm việc mong đợi.
- Nơi đầu tư lý tưởng.
- Tăng cường đóng góp các chương trình vì đồng bào Việt.

Trên đây là một số nhiệm vụ và biện pháp mang tính định hướng làm cơ sở cho việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2020. Trong quá trình thực hiện HĐQT và Ban Giám Đốc sẽ có sự phối hợp với tổ chức đoàn thể nhằm cụ thể hóa các hoạt động để kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn nữa.

Thay mặt Ban Điều Hành chúc Quý vị đại biểu cổ đông dồi dào sức khỏe và thành đạt.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐANG DIỆP ĐẠI KHOA



Kính thưa:

- Hội đồng quản trị
- Ban điều hành
- Ban kiểm soát
- Cùng toàn thể quý vị cổ đông

**Tôi xin báo cáo
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2019 VÀ
KẾT QUẢ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2019**

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông được Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TPHCM (AISC) kiểm toán dựa trên các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn sửa đổi bổ sung của Bộ Tài chính.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông năm 2019 như sau:

I. Về doanh thu

1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm: 2,886,753,574,395 đ

Trong đó:

- | | |
|--|------------------------|
| - Phí bảo hiểm gốc: | 2,732,139,484,104 đ |
| - Phí nhận tái bảo hiểm: | (1,130,291,219) đ |
| - Dự phòng phí BH gốc và nhận tái BH: | (139,040,555,677) đ |
| - Phí nhượng tái bảo hiểm: | 47,694,372,588 đ |
| - Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm: | 43,734,570,388 đ |
| - Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm: | 18,403,045,595 đ |
| 2. Doanh thu hoạt động tài chính: | 4,505,728,147 đ |
| 3. Thu nhập khác: | 7,620,502,411 đ |

II. Về chi phí

1. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm 1,857,895,407,465 đ

Trong đó

- | | |
|---------------------------------------|---------------------|
| - Tổng chi bồi thường bảo hiểm: | 73,062,086,348 đ |
| - Dự phòng giao động lớn: | 26,855,754,028 đ |
| - Chi hoa hồng bảo hiểm: | 569,400,765,129 đ |
| - Chi phí khác hoạt động KD bảo hiểm: | 1,188,576,801,960 đ |



2. Chi phí hoạt động tài chính:	20,444,896,358 đ
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	927,437,672,824 đ
4. Chi phí khác:	1,151,844,047 đ

III. Về kết quả

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	91,949,984,259 đ
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế:	91,949,984,259 đ
- Lỗ lũy kế:	(393,940,633,208) đ

IV. Kết luận

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty AISC. Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán “ Xét trên các khía cạnh trọng yếu các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

Trân trọng cảm ơn!

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
KẾ TOÁN TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Thu Hà



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	MÃ SỐ	31/12/2019	31/12/2018
1	2	3	4
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 159)	100	672,511,596,175	1,203,030,919,253
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	70,413,606,480	66,106,451,695
1. Tiền	111	10,413,606,480	66,106,451,695
2. Các khoản tương đương tiền	112	60,000,000,000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	110,033,705,199	39,760,807,739
1. Đầu tư ngắn hạn	121	111,938,916,096	42,405,916,096
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129	(1,905,210,897)	(2,645,108,357)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	234,173,314,311	867,619,600,272
1. Phải thu của khách hàng	131	64,765,904,485	342,185,875,013
2. Trả trước cho người bán	132	13,363,175,463	393,250,000,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4. Các khoản phải thu khác	135	177,859,165,055	155,887,371,430
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	(21,814,930,692)	(23,703,646,171)
IV. Hàng tồn kho	140	675,398,081	335,979,696
1. Hàng tồn kho	141	675,398,081	335,979,696
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	91,748,473,910	88,582,203,535
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	91,748,473,910	88,582,203,535
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1	77,298,785,465	87,528,256,038
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2	14,449,688,445	1,053,947,497
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	-	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	157	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	-	-
VI. Tài sản tái bảo hiểm	190	165,467,098,194	140,625,876,316
1. Dự phòng phí nhượng tái BH	191	152,186,174,109	108,451,603,721
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái BH	192	13,280,924,085	32,174,272,595
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200	694,680,539,859	261,846,055,589
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	35,343,472,952	41,291,209,567
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	84,648,685,636	84,648,685,636
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212	-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	1,483,998,698	1,506,327,318
4.1. Ký quỹ, ký cược	218.1	1,483,998,698	1,506,327,318
4.2. Phải thu dài hạn khác	218.2	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	(50,789,211,382)	(44,863,803,387)
II. Tài sản cố định	220	383,913,949,156	7,679,783,335
1. Tài sản cố định hữu hình	221	254,195,949,156	1,906,733,334
. Nguyên giá	222	267,285,492,210	9,216,973,119
. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(13,089,543,054)	(7,310,239,785)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
. Nguyên giá	225	-	-
. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	128,914,000,000	4,969,050,001

. Nguyên giá	228	131,124,150,000	7,160,150,000
. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(2,210,150,000)	(2,191,099,999)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	804,000,000	804,000,000
III. Bất động sản đầu tư	240	-	-
. Nguyên giá	241	-	-
. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	275,077,706,945	212,634,129,809
1. Đầu tư vào công ty con	251	68,755,000,000	54,400,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	-	125,000,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	275,457,423,358	102,146,596,200
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259	(69,134,716,413)	(68,912,466,391)
V. Tài sản dài hạn khác	260	345,410,806	240,932,878
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	345,410,806	240,932,878
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
TỔNG CÔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1,367,192,136,034	1,464,876,974,842

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	31/12/2019	31/12/2018
1	2	4	4
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320 + 330)	300	1,258,863,497,188	1,448,385,897,288
I. Nợ ngắn hạn	310	1,152,806,247,400	1,326,222,807,885
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	8,275,862,064	13,300,000,000
2. Phải trả cho người bán	312	83,334,768,674	295,930,355,493
2.1 Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1	54,813,241,634	63,339,710,608
2.2 Phải trả khác cho người bán	312.2	28,521,527,040	232,590,644,885
3. Người mua trả tiền trước	313	139,242	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	2,128,966,703	5,278,595,085
5. Phải trả người lao động	315	1,950,944,085	3,088,798,489
6. Chi phí phải trả	316	-	9,700,000
7. Phải trả nội bộ	317	-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	261,866,911,630	76,138,823,679
9. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1	311,032,546	6,933,881,788
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	327	-	-
13. Dự phòng nghiệp vụ	329	794,937,622,456	925,562,653,351
13.1. Dự phòng phí BH gốc và nhận tái BH	329.1	477,855,049,648	616,895,605,325
13.2. Dự phòng bồi thường BH gốc và nhận tái BH	329.2	111,974,093,193	130,414,322,439
13.3. Dự phòng dao động lớn	329.3	205,108,479,615	178,252,725,587
II. Nợ dài hạn	330	106,057,249,788	122,163,089,403
1. Phải trả dài hạn người bán	331	-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	105,517,241,388	120,000,000,000
5. Thuế Thu nhập hoãn lại phải trả	335	-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	540,008,400	2,163,089,403
9. Quỹ phát triển KHCN	339	-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	108,328,638,846	16,491,077,554
I. Vốn chủ sở hữu	410	108,328,638,846	16,491,077,554
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	500,000,000,000	500,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-

3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ (*)	414	(102,600,000)	(102,600,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	-	-
9. Quỹ dự trữ bắt buộc	419	2,371,872,054	2,371,872,054
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(393,940,633,208)	(485,778,194,500)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	1,367,192,136,034	1,464,876,974,842

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Lê Thị Thanh Loan



Nguyễn Thị Thu Hà

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2020

Tổng Giám đốc



Lặng Diễm Đại Khoa



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

PHẦN I - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
1	2	3	4
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	2,886,753,574,395	2,776,625,332,149
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	-	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	4,505,728,147	3,605,736,497
4. Thu nhập khác	13	7,620,502,411	5,444,166,155
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	1,857,895,407,465	1,754,919,164,252
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	-	-
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	20,444,896,358	4,323,500,389
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	927,437,672,824	909,225,466,251
9. Chi phí khác	24	1,151,844,047	12,451,448,219
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50	91,949,984,259	104,755,655,710
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	91,949,984,259	104,755,655,710
14. Lũy kế	70	(393,940,633,208)	(485,778,194,500)

PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
1	2	3	4
1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	1	2,872,310,331,000	2,701,962,775,901
Trong đó:			
- Phí bảo hiểm gốc	1.1	2,732,139,484,104	2,732,196,727,061
- Phí nhận tái bảo hiểm	1.2	1,130,291,219	(4,818,061,101)
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	1.3	(139,040,555,677)	25,425,800,050
2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 - 02.2)	2	3,959,802,200	(43,109,424,201)
Trong đó:			
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	2.1	47,694,372,588	53,936,113,730
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	2.2	43,734,570,388	97,047,537,931
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01-02)	3	2,868,350,528,800	2,745,062,200,102
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	4	18,403,045,595	31,563,132,047
Trong đó:			
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	4.1	18,403,045,595	31,563,132,047
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	4.2	-	-
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10= 03+04)	10	2,886,753,574,395	2,776,625,332,149
6. Chi bồi thường (11 = 11.1 - 11.2)	11	99,529,125,573	112,058,357,374
Trong đó:			
- Tổng chi bồi thường	11.1	99,529,125,573	112,058,357,374
- Các khoản giảm trừ (Thu đối người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2	-	-
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	26,920,158,489	6,354,381,582
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	(18,440,229,246)	(14,425,423,581)
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	(18,893,348,610)	(13,769,372,839)
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	73,062,086,348	105,047,924,950
11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	16	26,855,754,028	26,734,405,522
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	1,757,977,567,089	1,623,136,833,780
Trong đó:			
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1	559,400,765,129	524,861,185,432
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2	1,198,576,801,960	1,098,175,648,348
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18	1,857,895,407,465	1,754,919,164,252
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19= 10 - 18)	19	1,028,858,166,930	1,021,706,167,897
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20	-	-
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	-	-
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22= 20 -21)	22	-	-
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	4,505,728,147	3,605,736,497
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	20,444,896,358	4,323,500,389
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 -24)	25	(15,939,168,211)	(717,763,872)
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	927,437,672,824	909,225,466,251
22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30= 19 + 22 + 25 - 26)	30	85,481,325,895	111,762,937,774
23. Thu nhập khác	31	7,620,502,411	5,444,166,155
24. Chi phí khác	32	1,151,844,047	12,451,448,219
25. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	6,468,658,364	(7,007,282,064)
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50= 30 + 40)	50	91,949,984,259	104,755,655,710
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
29. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	91,949,984,259	104,755,655,710
30. Lũy kế	70	(393,940,633,208)	(485,778,194,500)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Lê Thị Thanh Loan

Nguyễn Thị Thu Hà

23/ Lập ngày 30 tháng 3 năm 2020
Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Dương Diệp Đại Khoa

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
I	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	28.08%	0.52%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	49.19%	82.13%
II	Cơ cấu nguồn vốn		
	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	92.08%	98.87%
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	7.92%	1.13%
III	Tỷ số thanh toán		
	Khả năng thanh toán nhanh		
	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn</i>	6.11%	4.98%
	Khả năng thanh toán hiện hành		
	<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	58.34%	90.71%
IV	Tỷ suất lợi nhuận		
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	6.73%	7.15%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.19%	3.77%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	84.88%	635.23%
	Lỗ lũy kế/ vốn đầu tư chủ sở hữu	-78.79%	-97.16%

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Loan

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Hà

TP HCM ngày 30 tháng 3 năm 2020

Tổng giám đốc



Dặng Diệp Đại Khoa



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Kính thưa Quý cổ đông,

Kính thưa Hội đồng Quản trị cùng Quý vị đại biểu tham dự hội nghị

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều 49 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát của Công ty CP bảo hiểm Viễn Đông xin báo cáo với Đại hội về công tác kiểm tra, kiểm soát trong năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2020 với các nội dung như sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện hợp phân công thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2019 cụ thể như sau:

- Đại diện Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty trong năm 2019.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị Quyết của Đại Hội đồng Cổ đông 2019 đối với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.
- Xem xét Báo cáo tài chính Quý / năm 2019 nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.
- Phối hợp với Phòng Kiểm soát nội bộ - Tuân thủ kiểm tra, giám sát tính tuân thủ của nhân viên đối với các qui định, chính sách và qui chế nội bộ của Công ty.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát 2019

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp nhằm triển khai, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Tổ chức đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh từng Quý, để có những điều chỉnh thích hợp, bảo đảm vai trò định hướng phát triển của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại Hội Cổ đông.

Đã và đang thực hiện phương án tăng vốn Điều lệ thêm 200 tỷ như ĐHĐCĐ đã giao nhằm cải thiện tình trạng Vốn chủ sở hữu. (Bộ tài chính đã chấp thuận bằng văn bản)

Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị tuân thủ theo Điều lệ Công ty. Các nghị quyết ban hành trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị có nội dung phù hợp với Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để điều hành các công việc



trong Công ty, thực hiện triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, đến các phòng, ban nghiệp vụ để thực hiện.

Trong năm 2019, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành của mình, theo đúng định hướng như các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

a. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm:	2.886.753.574.395	đồng
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm:	1.857.895.407.465	đồng
<i>Bao gồm</i>		
Tổng chi bồi thường:	73.062.086.348	đồng
Chi hoa hồng bảo hiểm	569.400.765.129	đồng
Trích dự phòng dao động lớn	26.855.754.028	đồng
Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.188.576.801.960	đồng
Chi phí quản lý doanh nghiệp	927.437.672.824	đồng
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	91.949.984.259	đồng
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	91.949.984.259	đồng
Lỗ lũy kế	(393.940.633.208)	đồng

Năm 2019, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành chỉ tiêu về kế hoạch doanh thu theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông 2019.

b. Đánh giá hoạt động kiểm soát

Khung kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro đang dần hoàn thiện đảm bảo việc giảm thiểu các rủi ro, trục lợi, gian lận, phát sinh trong quá trình kinh doanh.

Phân cấp, phân quyền phê duyệt về tài chính, bồi thường, khai thác, đầu tư... đã được qui định cụ thể.

Dịch chuyển dần mô hình giám định - bồi thường sang tập trung và ngày càng hoàn thiện.

Đã triển khai thêm nhiều sản phẩm bảo hiểm qua ứng dụng điện thoại di động - ứng dụng bảo hiểm LIAN – phù hợp với xu thế Cách mạng công nghệ 4.0.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC), đã được Hội đồng Quản trị lựa chọn theo ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty và thống nhất kết quả như sau Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính tại thời điểm 31/12/2019, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam

III. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận:

Trong năm 2019 Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong Quản trị và điều hành hoạt động của Công ty; không có đề nghị nào của cổ đông gửi đến Ban kiểm soát. Các hoạt động của Công ty trong năm 2019 đều nhằm tuân thủ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.



2. Kiến nghị:

Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát nội bộ bằng việc lồng ghép hoạt động kiểm tra, kiểm soát trong các quy trình hoạt động kinh doanh, trong từng khâu của quy trình, trong hoạt động hàng ngày của nhân viên, trong từng giao dịch. Hoạt động kiểm soát cần được thực hiện ở các bộ phận khác nhau trong Công ty. Hoạt động kiểm soát nên triển khai không chỉ ở các chốt kiểm soát thủ công (như phân cấp phê duyệt, đối chiếu, kiểm tra chéo...), mà còn ở chốt kiểm soát tự động qua công nghệ công tin (quyền truy cập hệ thống, mật khẩu nhiều lớp...)

Nhanh chóng triển khai việc sử dụng hóa đơn điện tử khi cung cấp dịch vụ bảo hiểm.

Quản lý công nợ phải thu: trên cơ sở Quy chế quản lý nợ phải thu mới ban hành để thay thế, tiếp tục tăng cường công tác quản lý nợ phải thu nhằm hạn chế nợ xấu.

Tăng trưởng doanh thu, cấu trúc lại các Đơn vị kinh doanh, sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát sẽ thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình mà Pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát mọi hoạt động quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh Công ty.
- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Thẩm định tình trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hàng Quý, năm.
- Phối hợp với Phòng KSNB-TT thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể
- Đảm bảo Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được cung cấp tài liệu, thông tin để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



TRẦN ĐỨC HOÀI





VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ

Năm 2019

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG**

Địa chỉ trụ sở chính: *19 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM*

Điện thoại: 028.6288.3030 Fax: 028.3822.7619

Vốn điều lệ trước 05/6/2020: 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng)

Vốn điều lệ từ 05/6/2020: 700.000.000.000 đồng (bảy trăm tỷ đồng)

Mã chứng khoán:

I. Hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Định kỳ sau khi kết thúc mỗi Quý, Hội đồng quản trị tiến hành họp nhằm thông qua kết quả hoạt động kinh doanh của Quý đó. Chi tiết các buổi họp HĐQT:

- Ngày 24/01/2019: Họp về kết quả kinh doanh năm 2018 và định hướng kinh doanh 2019
- Ngày 24/4/2019: Họp về báo cáo kết quả kinh doanh Quý 1/2019 và triển khai ví điện tử LIAN
- Ngày 24/6/2019: Họp về phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023
- Ngày 25/7/2019: Họp về báo cáo kết quả kinh doanh Quý 2/2019
- Ngày 16/8/2019: Họp về xem xét kế hoạch khôi phục vốn chủ sở hữu và biên KNIT
- Ngày 24/10/2019: Họp về báo cáo kết quả kinh doanh Quý 3/2019
- Ngày 26/12/2019: Họp về việc áp dụng nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí liên quan đến quỹ chủ ở hữu và quỹ chủ hợp đồng của VASS

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đỗ Thị Minh Đức	Chủ tịch	7/7	100%	
2	Bà Trương Ngô Sen	Phó Chủ tịch	7/7	100%	
3	Bà Phạm Phương Chi	Thành viên	7/7	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên	5/7	71%	Trúng cử nhiệm kỳ 2019-2023
5	Ông Lương Hồng Tháp	Thành viên	5/7	71%	Trúng cử nhiệm kỳ 2019-2023

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Đại diện của Hội đồng quản trị tham gia vào các buổi họp, các buổi làm việc của Ban Tổng Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty.

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát:
 - + Ông Trần Đức Hoài - Trưởng Ban;
 - + Ông Đinh Hiếu Thuận - Thành viên;
 - + Bà Đặng Thị Phương - Thành viên.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác:
Ông Đinh Hiếu Thuận: 800 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0011%.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các thành viên Ban kiểm soát nghiêm chỉnh thực hiện nhiệm vụ được phân công, thường xuyên tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhằm duy trì việc giám sát các hoạt động của Công ty; đồng thời thường xuyên trao đổi, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến kịp thời.

VI. Đánh giá chung của HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty năm 2019

1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

ĐVT: VNĐ

Năm	DTTT	DTTT kế hoạch	Tỷ lệ hoàn thành KH
2018	2.454.873.442.805	1.906.845.000.000	129%
2019	3.010.583.201.329	2.000.000.000.000	151%
Tốc độ tăng so với năm trước	23%	5%	

Năm 2019 doanh thu thực thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc 3.010.583.201.329 đồng, tăng 23% so với năm 2018.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 có lợi nhuận 91,9 tỷ đồng; tiếp tục giảm mức lỗ lũy kế từ (485.778.194.500) đồng năm 2018 xuống còn (393.940.633.208) đồng năm 2019.

Công ty thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Công tác giám sát tiếp tục được duy trì: Phòng Kiểm soát nội bộ và tuân thủ có thể kiểm tra tính tuân thủ của Ban điều hành trong công tác tổ chức thực hiện chủ trương của HĐQT đồng thời kiểm tra tính tuân thủ của các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống.

Công ty luôn có chính sách hỗ trợ người nghèo hàng năm, tham gia và tài trợ các tổ chức, hoạt động của các cơ quan chính phủ ban ngành được tổ chức hàng năm.

Tuân thủ các quy định của cơ quan pháp luật liên quan.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc đều dựa trên cơ sở các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Về việc tăng vốn Điều lệ

Hội đồng quản trị hoàn thành thủ tục tăng vốn theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua. Ngày 05/6/2020, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh tăng vốn từ 500 tỷ đồng lên 700 tỷ đồng.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Đẩy mạnh kênh khai thác qua ứng dụng điện thoại di động - ứng dụng bảo hiểm LIAN; tăng cường công tác đánh giá rủi ro đầu vào để kiểm soát tốt tỷ lệ bồi thường; duy trì công tác kiểm soát nhằm hạn chế mức thấp nhất những rủi ro, từng bước giảm lỗ lũy kế để tiến đến có lãi trong hoạt động kinh doanh.
- Duy trì công tác xử lý giảm thiểu công nợ và thu hồi công nợ.
- Nâng cao công tác đào tạo kỹ năng bán hàng cho cán bộ nhân viên trong công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm phục vụ công tác quản lý của công ty.

Thay mặt HĐQT chúc Quý vị đại biểu cổ đông dồi dào sức khỏe và thành đạt.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ THỊ MINH DỨC



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

TỜ TRÌNH

V/v Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 và Phương hướng hoạt động của Công ty năm 2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

- | | |
|--|--------------------------|
| - Doanh thu thuần hoạt động KDBH | : 2.886.753.574.395 đồng |
| - Tổng chi phí hoạt động KDBH | : 1.857.895.407.465 đồng |
| - Chi phí quản lý doanh nghiệp | : 927.437.672.824 đồng |
| - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | : 91.949.984.259 đồng |
| - Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN | : 91.949.984.259 đồng |
| - Lỗ lũy kế năm 2019 | : (393.940.633.208) đồng |

2. Thông qua các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- | | |
|--|--------------------------|
| - Doanh thu phí bảo hiểm gốc | : 2.000.000.000.000 đồng |
| - Doanh thu phí bảo hiểm thuần | : 2.000.000.000.000 đồng |
| - Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm | : 1.300.000.000.000 đồng |
| - Chi phí quản lý doanh nghiệp | : 520.000.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | : 50.000.000.000 đồng |

3. Thông qua việc bổ sung chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023:

- Tăng chi phí hoạt động từ 1,5 tỷ đồng/năm lên 02 tỷ đồng/năm (hai tỷ đồng mỗi năm).
- Lý do: trả lương cho Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty dựa trên cơ sở các tiêu chí pháp luật quy định.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC